

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35 /2013 /QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 11 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29/04/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24/03/2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch, vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/1/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện chăn nuôi heo và gà an toàn sinh học.

Căn cứ Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số

29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1518/TTr-SNN ngày 10/10/2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN-PTNT, VP.Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB, Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Tổ chức đoàn thể;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP.Thủ Dầu Một;
- Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP (Trúc, Lượng), CV, TH, HCTC;
- Lưu: VT. *W* 100

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** <sup>b</sup>  
**KT CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Nam**

## QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2013/QĐ-UBND ngày 11 / 11 /2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều kiện về chăn nuôi gia súc, gia cầm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân và những hành vi bị cấm trong chăn nuôi. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP)

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giống vật nuôi*: là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người; giống vật nuôi phải có số lượng nhất định để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau.

Giống vật nuôi bao gồm các giống gia súc, gia cầm, ong, tằm, động vật thủy sản và các sản phẩm giống của chúng như tinh, phôi, trứng giống, ấu trùng và vật liệu di truyền giống.

2. *Gia súc gồm*: Trâu, bò, dê, cừu, lợn, ngựa, thỏ...

3. *Gia cầm gồm*: Gà, vịt, ngan, ngỗng, gà tây, bồ câu, chim cút, đà điểu.

4. *Hoạt động thú y*: Là công tác quản lý nhà nước về thú y và các hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y; hành nghề thú y.

5. *Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung*: là cơ sở chăn nuôi của các doanh nghiệp hoặc cơ sở chăn nuôi từ quy mô trang trại trở lên.





a) Cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn: cơ sở chăn nuôi thường xuyên có số lượng động vật như sau:

- Trâu, bò, ngựa: mục đích nuôi sinh sản, phối giống, lấy sữa từ 100 con trở lên; mục đích nuôi lấy thịt từ 400 con trở lên;

- Heo: mục đích nuôi sinh sản, phối giống từ 200 con trở lên; mục đích nuôi thịt từ 1.000 con trở lên;

- Dê, cừu, chó: từ 1.000 con trở lên;

- Thỏ: từ 10.000 con trở lên;

- Gia cầm từ 20.000 con trở lên (đối với chim cút từ 100.000 con trở lên).

b) Cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô nhỏ: cơ sở chăn nuôi thường xuyên có số lượng động vật như sau:

- Trâu, bò, ngựa: mục đích nuôi sinh sản, phối giống, lấy sữa từ 10 con đến dưới 100 con; mục đích nuôi lấy thịt từ 50 con đến dưới 400 con;

- Heo: mục đích nuôi sinh sản, phối giống từ 20 con đến dưới 200 con; mục đích nuôi thịt từ 100 con đến dưới 1.000 con;

- Dê, cừu, chó: từ 200 con đến dưới 1.000 con;

- Thỏ: từ 5.000 con đến dưới 10.000 con;

- Gia cầm từ 2.000 con đến dưới 20.000 con (đối với chim cút từ 20.000 đến dưới 100.000 con).

6. *Chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân*: là chăn nuôi ở quy mô chưa đạt tiêu chí của kinh tế trang trại theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a) Chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân quy mô lớn: cơ sở chăn nuôi thường xuyên có số lượng động vật như sau:

- Trâu, bò, ngựa: mục đích nuôi sinh sản, phối giống, lấy sữa từ 05 con đến dưới 10 con; mục đích nuôi lấy thịt từ 20 con đến dưới 50 con;

- Heo: mục đích nuôi sinh sản, phối giống từ 10 con đến dưới 20 con; mục đích nuôi thịt từ 50 con đến dưới 100 con;

- Dê, cừu, chó: từ 100 đến dưới 200 con;

- Thỏ: từ 200 con đến dưới 5.000 con;

- Gia cầm từ 200 con đến dưới 2.000 con (đối với chim cút từ 2.000 đến dưới 20.000 con).

b) Chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân qui mô nhỏ: cơ sở chăn nuôi có số động vật ít hơn số lượng chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân qui mô lớn.

Tất cả số lượng động vật không tính số đầu con gia súc chưa cai sữa, số đầu con gia cầm dưới 07 ngày tuổi.

7. *Chủ cơ sở chăn nuôi*: là chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi động vật.

8. *Đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường*: là việc phân tích, dự báo các tác động môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó.

9. *Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật*: Là vùng, cơ sở được xác định mà ở đó không xảy ra bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

10. *Dịch bệnh động vật*: Là một bệnh truyền nhiễm thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch hoặc Danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật làm động vật mắc bệnh, chết nhiều hoặc làm lây lan trong một hoặc nhiều vùng.

11. *Danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật*: Là danh mục các bệnh do vi sinh vật, ký sinh trùng gây ra cho động vật, có khả năng lây lan rộng, có thể lây sang người.

12. *Tiêu chuẩn vệ sinh thú y*: Là các chỉ tiêu kỹ thuật về vệ sinh thú y đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát triển động vật, không gây hại cho sức khỏe con người và không gây ô nhiễm môi trường.

13. *Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật*: Là việc thực hiện các biện pháp chẩn đoán, xét nghiệm động vật, sản phẩm động vật để phát hiện đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

14. *Chất thải động vật*: Là những chất phát sinh trong quá trình chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

15. *Giống giả*: Là giống không đúng với tên giống đã ghi trên nhãn.

16. *Thuốc thú y*: Là những chất hoặc hợp chất có nguồn gốc từ động vật, thực vật, vi sinh vật, khoáng chất, hóa chất được dùng để phòng bệnh, chẩn đoán bệnh, chữa bệnh hoặc để phục hồi, điều chỉnh, cải thiện các chức năng của cơ thể động vật, bao gồm dược phẩm, hóa chất, vắc xin, hormone, một số chế phẩm sinh học khác và một số vi sinh vật dùng trong thú y.

#### **Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Sản xuất, kinh doanh giống giả, giống vật nuôi không đạt tiêu chuẩn chất lượng, giống không có trong danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

2. Sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi gây hại cho sức khỏe con người, nguồn gen vật nuôi, môi trường, hệ sinh thái.

3. Không thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật.

4. Vứt xác động vật làm lây lan dịch bệnh cho động vật, cho người.

5. Sử dụng các loại chất cấm trong danh mục quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trộn vào thức ăn, nước uống dùng cho gia súc, gia cầm.

6. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### ĐIỀU KIỆN VỀ CHĂN NUÔI

#### Điều 5. Địa điểm và phương thức chăn nuôi

##### 1. Địa điểm chăn nuôi

Các cơ sở chăn nuôi phải được xây dựng trong vùng quy hoạch khuyến khích phát triển chăn nuôi và phải được chấp thuận của chính quyền địa phương.

Vị trí xây dựng cơ sở chăn nuôi phải ở dưới nguồn nước, cách điểm thu nước vào các nhà máy nước phục vụ sinh hoạt trên 1 km; cách nguồn nước mặt tối thiểu 100m; cách nhà máy chế biến, giết mổ, chợ buôn bán tối thiểu 1 km.

Địa điểm xây dựng cơ sở chăn nuôi phải cách xa trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, khoảng cách tối thiểu:

- Đối với cơ sở có đăng ký chăn nuôi an toàn sinh học: là 100 mét.
- Đối với cơ sở không có đăng ký chăn nuôi an toàn sinh học:
  - + Cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn: 500 mét
  - + Cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô nhỏ; cơ sở chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân: 300 mét.

##### 2. Về phương thức chăn nuôi

a) Chăn nuôi phải có chuồng trại nuôi nhốt gia súc, gia cầm cách biệt với nhà ở; không được thả rông gia súc, gia cầm trong thành phố, thị xã hoặc nơi công cộng, không được làm chuồng ngay trên sông, mương, rạch công cộng.

b) Không được nuôi chung gia súc với các loại gia cầm trong cùng một chuồng.

#### Điều 6. Điều kiện về môi trường

1. Các trường hợp vận chuyển chất thải chăn nuôi đến nơi khác phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

2. Các dự án chăn nuôi phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký cam kết bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Nghị định 29/2011/ND-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và Thông tư 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 29/2011/ND-CP ngày 18/4/2011 và Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương.



## **Điều 7. Điều kiện vệ sinh thú y**

### **1. Đối với cơ sở vật chất**

#### **a) Chăn nuôi quy mô tập trung**

- Có hàng rào hoặc tường bao quanh bảo đảm ngăn chặn được người, động vật từ bên ngoài xâm nhập vào cơ sở;
- Có khu hành chính (đối với quy mô lớn), nhà ở riêng biệt;
- Có hồ sát trùng cho người, phương tiện vận chuyển trước khi vào cơ sở và khu chăn nuôi;
- Chuồng nuôi xây dựng phù hợp với loài vật nuôi, thoáng mát, dễ thực hiện vệ sinh tiêu độc sát trùng, khoảng cách giữa các dãy chuồng phải có lối đi thích hợp;
- Môi trường của khu chăn nuôi phải đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y theo quy định;
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc định kỳ, khi có dịch bệnh và sau mỗi đợt nuôi, xuất bán động vật. Bảo đảm thời gian để trống chuồng sau mỗi đợt nuôi, xuất bán động vật;
- Có biện pháp diệt trừ loài gặm nhấm và côn trùng gây hại.
- Thức ăn, nước uống dùng trong chăn nuôi: phải đảm bảo vệ sinh thú y quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thú y;
- Có khu nuôi cách ly; khu xử lý động vật bệnh, chết;
- Khu nhà kho chứa thức ăn, thuốc thú y;
- Có nhà vệ sinh, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan;
- Có nội quy ra vào trại;
- Có hệ thống sổ sách theo dõi việc xuất, nhập động vật, tình hình điều trị, tiêm phòng cho động vật;
- Trường hợp chăn nuôi trâu, bò mục đích khai thác lấy sữa: phải có khu sơ chế bảo quản sữa;
- Trường hợp chăn nuôi heo nọc giống: phải có khu khai thác, pha chế, bảo quản tinh dịch;
- Trường hợp chăn nuôi gia cầm giống: nếu có nhu cầu ấp trứng, còn phải có khu ấp trứng riêng biệt với khu chăn nuôi;
- Trường hợp chăn nuôi bao gồm nuôi thịt và nuôi giống cần thiết phải tách nuôi thịt và nuôi giống thành 02 dãy riêng biệt;
- Người trực tiếp tham gia chăn nuôi phải được trang bị bảo hộ lao động, có đủ sức khỏe theo quy định và có giấy khám sức khỏe định kỳ (6 tháng/lần) của cơ quan y tế từ tuyến huyện trở lên.

b) Chăn nuôi quy mô hộ gia đình, cá nhân

- Phải có chuồng trại xây dựng phù hợp với loài vật nuôi và cách biệt với nơi ăn ở sinh hoạt gia đình;

- Con giống phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi theo quy định của pháp luật về giống vật nuôi, không mang mầm bệnh truyền nhiễm, đã được kiểm dịch và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc;

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc định kỳ, khi có dịch bệnh và sau mỗi đợt nuôi, xuất bán động vật;

- Thức ăn, nước uống dùng trong chăn nuôi: phải đảm bảo vệ sinh thú y quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thú y;

- Có nơi xử lý chất thải động vật bảo đảm vệ sinh thú y và vệ sinh môi trường.

2. Đối với động vật nuôi

a) Phải được tiêm phòng bắt buộc vắc xin hoặc áp dụng các biện pháp tiêm phòng bắt buộc khác cho đàn vật nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thú y, Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm; Quyết định số 64/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Danh mục các bệnh phải công bố dịch; các bệnh nguy hiểm của động vật; các bệnh phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc.

b) Gia súc, gia cầm nuôi làm giống: ngoài các quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, còn phải được cơ quan thú y kiểm tra định kỳ các bệnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nếu kết quả dương tính với bệnh phải chấp hành xử lý kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

**Điều 8. Đối với chăn nuôi vịt chạy đồng**

1. Chủ chăn nuôi vịt chạy đồng phải khai báo về việc chăn nuôi và địa bàn chăn thả vịt cho nhân viên thú y cấp xã để được cấp sổ theo dõi và thực hiện tiêm phòng đầy đủ vắc xin cúm gia cầm theo quy trình hướng dẫn của cơ quan thú y.

2. Khi di chuyển đàn vịt xuất nhập huyện, tỉnh phải khai báo với cơ quan thú y địa phương để được kiểm dịch theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Trách nhiệm của chủ cơ sở chăn nuôi**

1. Đảm bảo các điều kiện chăn nuôi theo Quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này.

2. Có sổ theo dõi chăn nuôi và việc xuất nhập động vật tại cơ sở của mình theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Nghị định 33/2005/NĐ-CP ngày



15/3/2005 của chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

3. Khi thấy động vật có dấu hiệu bất thường, chủ vật nuôi phải cách ly với động vật khỏe; đồng thời báo ngay với cơ quan thú y xã và tuân thủ mọi hướng dẫn của cơ quan thú y xã (báo cáo bệnh, tiêu độc sát trùng, xử lý động vật bệnh theo quy định...); không được bán, không giết mổ ăn thịt, không vớt bừa bãi động vật bệnh hoặc đã nhiễm bệnh. Chỉ nuôi mới hoặc tái đàn sau khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố hết dịch trên địa bàn.

4. Chủ cơ sở chăn nuôi phải chấp hành việc lấy mẫu chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật, lấy mẫu kiểm tra việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi của cơ quan chuyên ngành về thú y khi có yêu cầu theo quy định.

5. Các cơ sở sản xuất giống, định kỳ 6 tháng một lần phải được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền lấy mẫu xét nghiệm các bệnh theo quy định và phải chi trả mọi chi phí về xét nghiệm, chẩn đoán.

6. Phải có biện pháp xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận và tuân thủ các quy định khác của pháp luật.

### **Chương III**

## **XÂY DỰNG VÙNG CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH THỰC HÀNH CHĂN NUÔI TỐT VIETGHAP**

**Điều 10.** Hình thức chăn nuôi quy mô nhỏ và hộ gia đình phải chấp hành theo các quy định của pháp luật về thú y trong việc xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Khi chính quyền địa phương yêu cầu đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh thì phải chấp hành việc lấy mẫu xét nghiệm định kỳ của cơ quan chuyên ngành về thú y.

**Điều 11.** Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô tập trung, bắt buộc phải đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật và phải chấp hành các quy định của pháp luật về thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; Áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt nhằm ngăn ngừa và hạn chế các rủi ro từ các môi nguy cơ gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm động vật, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội cho người lao động.

### **Chương IV**

## **XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 12.** Hộ gia đình khi tổ chức chăn nuôi không thực hiện việc hai báo, không tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho vật nuôi khi dịch bệnh xảy ra sẽ không

được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 13.** Tổ chức, cá nhân chăn nuôi động vật vi phạm Quy định này hoặc các quy định khác của pháp luật về thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố Thủ Dầu Một tổ chức thực hiện theo nội dung Quy định này
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương phải chấp hành các quy định trên.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi bổ sung, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp cùng các Sở, ngành và các địa phương liên quan, tổng hợp đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Nam**